TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN NAM** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/HS-ST
Ngày 18-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Phương

2. Ông Dương Hồng Vinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dũng là Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Minh Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 55/2019/QĐXXST-HS ngày 01/10/2019 đối với bị cáo:

Cao Quốc V (tên gọi khác: C), sinh năm 1984; tại Bình Thuận; nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T (đã chết), con bà Phan Thị Minh H - sinh năm: 1957; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không; tiền án: 06 tiền án, cụ thể:

Ngày 14/8/2001, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 20/2001/HSST; ngày 26/12/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 113/2002/HSPT; ngày 02/02/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 11/2005/HSST; ngày 14/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 66/2009/HSST; ngày 20/01/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 04/2010/HSST; ngày 19/3/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt 05 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 36/2010/HSST; ngày 30/6/2010, Chánh án Tòa

án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận ra Quyết định tổng hợp hình phạt của Bản án số 36/2010/HSST của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận với Bản án số 66/2009/HSST của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Bản án số 04/2010/HSST của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre buộc Cao Quốc V phải chấp hành phạt chung là 07 năm 06 tháng 14 ngày tù. Ngày 04/8/2017, Cao Quốc V chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/6/2019 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Võ Tấn N, sinh năm 1975. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Thu N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

3. Ông Phạm Ngọc S, sinh năm 1952. Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.(Vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Viết C, sinh năm 1982. Địa chỉ: khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

5. Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

6. Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

7. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Trần Tố N, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khu phố 8, phường P, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

2. Bà Phan Thị H, sinh năm 1966. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953. Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

4. Ông Lê Tấn N, sinh năm 1961. Địa chỉ: khu phố N, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Ông Trần Văn P, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp 5, xã Nguyễn P, huyện U, tỉnh C. (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1993. Địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.(Có mặt)

3. Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1964. Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T, huyện Hàm T, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019, Cao Quốc V đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/12/2018, Cao Quốc V điều khiển xe môtô Attila biển kiểm soát 54S2-2964 mượn của bà Lê Trần Tố N, sinh năm 1983 (trú khu phố 8, phường P, thị xã L; N là người yêu của V, ra nhà V chơi và N không biết việc V mượn xe đi trộm cắp nên đã đồng ý cho mượn) đi từ nhà mình ở khu phố L, thị trấn T, huyện H xuống thôn C, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận để mua dừa chở về bán cho các quán nước. Khi đi ngang nhà của ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1973 (trú tại thôn L, xã T, huyện H) thì V phát hiện thấy 01 rơ mooc tự chế có khung bằng kim loại của ông Võ Tấn N, sinh năm 1975 (trú tại khu phố 3, thị trấn T, huyện H) để nhờ tại mái vòm phía trước nhà của ông H. Thấy không có người trông coi, V dừng xe môtô hiệu Attila biển kiểm soát 54S2-2964 ở lề đường quốc lộ 1A rồi đi bộ vào lấy trộm 01 rơ mooc nêu trên đem ra buộc vào phía sau xe môtô hiệu Attila biển kiểm soát 54S2-2964 rồi điều khiển xe môtô Attila biển kiểm soát 54S2-2964 kéo theo rơ mooc chạy trên quốc lộ 1A hướng về huyện H, tỉnh Bình Thuận, trên đường đi thì bị lực lượng Công an xã T, huyện H đi tuần tra phát hiện và bắt giữ. Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại Kết luận định giá số 77/2018-HĐĐG ngày 26/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam kết luận 01 rơ mooc tự chế trị giá 1.000.000đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 22/3/2019, Cao Quốc V mượn xe môtô biển kiểm soát 86B4-014.54 của bà Lê Trần Tố N, sinh năm 1983 (trú khu phố 8, phường P, thị xã L; N là người yêu của V, ra nhà V chơi và N không biết việc V mượn xe đi trộm cắp nên đã đồng ý cho mượn) đi từ nhà mình ra quốc lộ 1A rồi chạy về hướng xã T, huyện H khi đi ngang qua cơ sở thu mua thanh long N tọa lạc tại thôn L, xã T, huyện H do bà Lê Thị Thu N, sinh năm 1972 (trú tại thôn L, xã T, huyện H) làm chủ, V nhìn thấy tại khu vực cửa phụ của cơ sở có để nhiều ky nhựa mới nhưng không có người trông coi, nên V dựng xe môtô tại một bãi đất trống gần đó rồi đi bộ vào lấy trộm 60 cái ky nhựa mới mang ra ngoài sát vách tường nhà xưởng (gần bụi cây của cơ sở thanh long N) thì phát hiện thấy có bảo vệ đi kiểm tra nên V để ky lại rồi bỏ đi. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/3/2019, V điều khiển xe môtô biển kiểm soát 86B4-014.54 đi quay lại thì thấy số ky nhựa vẫn còn nên V đi tìm rơ mooc để lấy đem về nhà cất giấu chờ đưa đi tiêu thụ; khi đi ngang qua tiệm bánh mì Ngọc Thạch thuộc khu phố L, thị trấn T, huyện H, V nhìn thấy có 01 rơ mooc tự chế khung bằng kim loại, màu đỏ (là tài sản của anh Phạm Ngọc S, (sinh năm: 1952, trú tại khu phố L, thị trấn T, huyện H) để trước tiệm không có người trông coi nên V vào lấy trộm 01 rơ mooc đem ra ngoài buộc vào phía sau xe môtô rồi kéo đến vị trí để số ky nhựa nêu trên bốc bỏ lên rơ mooc; trong lúc, V đang xếp số ky nhựa lên xe thì bị bảo vệ của cơ sở thanh long N phát hiện nên báo cho Công an xã T, huyện H bắt

giữ, sau đó giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam giải quyết theo thẩm quyền. Tại Kết luận định giá số 16/2019-HĐĐG ngày 19/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam kết luận 60 ky nhựa trị giá 5.985.000đồng, 01 rơ mooc tự chế trị giá 490.000đồng. Tổng trị giá tài sản đã trộm cắp là 6.475.000đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 04 giờ ngày 13/6/2019, Cao Quốc V điều khiển xe môtô biển kiểm soát 86H8-4351 (xe do V nhận cầm cố trước đó từ 01 đối tượng tên Hiển Râu, chưa xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể) đi ngang qua nhà anh Nguyễn Viết C, sinh năm 1982 (trú khu phố N, thị trấn T, huyện H) thì phát hiện thấy đang mở điện ở phía trước nhà, cửa chính và cửa sổ không đóng, nên V dựng xe môtô ở lề đường rồi đi bộ đến khu đất trống bên hông nhà nhìn qua cửa sổ của phòng ngủ thì thấy anh Nguyễn Viết C và anh Nguyễn Xuân D, sinh năm 1980 (là đồng nghiệp và ở cùng nhà với anh C) đang nằm ngủ trên giường và ở phía đầu giường ngủ có 02 cái điện thoại di động (01 điện thoại Oppo F11 màu xanh dương, 01 điện thoại Oppo Neo 7 màu đen) đang sạc pin, V liền thò tay qua cửa sổ lấy 02 điện thoại trên bỏ vào túi quần trái của mình. Sau đó, V đột nhập vào bên trong nhà, đi vào trong phòng khách thì thấy anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1987 và anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1997 (là đồng nghiệp và ở cùng nhà với anh C) đang nằm ngủ; trên đầu giường có 02 điện thoại di động (gồm 01 điện thoại Oppo A7 màu đồng, 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng) đang cắm sạc pin, V liền lấy trộm 02 điện thoại nêu trên bỏ vào túi quần phải của mình rồi trèo qua cửa sổ trước hiên nhà ra ngoài rồi đi về nhà mình. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, V đem 04 cái điện thoại di động nêu trên đến quán cà phê Dream thuộc khu phố N, thị trấn T, huyện H (đối diện trụ sở Công an thị trấn T) để tìm người tiêu thụ thì bị Công an thị trấn T, huyện H phát hiện bắt giữ đưa về trụ sở làm việc và V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tại kết luận định giá số 24/2019/HĐĐG ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hàm Thuận Nam kết luận 01 điện thoại Oppo F11 màu xanh dương trị giá 5.832.000đồng, 01 điện thoại Oppo Neo 7 màu đen trị giá 1.000.000đồng, 01 điện thoại Oppo A7 màu đồng 3.843.000đồng, 01 điện thoại Iphone 6S 16GB màu vàng trị giá 3.750.000đồng. Tổng trị giá tài sản bị trộm cắp là 14.425.000đồng.

Vật chứng vụ án gồm: 02 rơ mooc tự chế có khung bằng kim loại, 60 ky bằng nhựa, 04 điện thoại di động (01 điện thoại hiệu Oppo F11 màu xanh dương, 01 điện thoại Oppo Neo 7 màu đen, 01 điện thoại Oppo A7 màu đồng, 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng) và 03 xe mô tô (trong đó, 01 xe môtô biển kiểm soát 54S2-2964, 01 xe môtô biển kiểm soát 86H-4351 và 01 xe môtô biển kiểm soát 86B4-014.54).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp cụ thể: Trả cho ông Võ Tấn N 01 rơ mooc tự chế có khung bằng kim loại, trả cho bà Lê Thị Thu N 60 ky bằng nhựa, trả cho ông Phạm Ngọc S 01 rơ mooc tự chế có khung bằng kim loại, trả cho anh Nguyễn Viết C 01 điện thoại hiệu Oppo F11 màu xanh dương, trả cho anh Nguyễn Xuân D 01 điện thoại Oppo Neo 7 màu đen, trả cho anh Nguyễn Viết T 01 điện thoại

Oppo A7 màu đồng và trả cho anh Nguyễn Văn S 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng, trả 01 xe môtô biển kiểm soát 86B4-014.54 cho bà Lê Trần Tố N. Đối với xe môtô biển kiểm soát 54S2-2964 và xe môtô biển kiểm soát 86H-4351 chưa xác định được nguồn gốc hợp pháp nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục tạm giữ để xác minh, xử lý.

Về phần dân sự: Các bị hại Lê Thị Thu N, Võ Tấn N, Phạm Ngọc S, Nguyễn Viết C, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Viết T và Nguyễn Văn S đã nhận lại tài sản và xác định không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Tại Cáo trạng số 40/CT-VKSHTN-HS ngày 16/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố bị cáo về tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa;

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Quốc V về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục giao 01 xe môtô hiệu Attila có gắn biển kiểm soát 54S2-2964 và 01 xe môtô biển kiểm soát 86H-4351 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam tiếp tục xác minh giải quyết theo pháp luật.

Bị cáo Cao Quốc V thừa nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại Cơ quan điều tra và như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố; trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng trong vụ án: Xét thấy bị hại gồm các ông bà: Võ Tấn N, Lê Thị

Thu N, Phạm Ngọc S, Nguyễn Viết C, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn S; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà: Lê Trần Tố N, Phan Thị H, Nguyễn Thị H, Lê Tấn N và người làm chứng Nguyễn Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có tên nêu trên trước đó đã có lời khai đầy đủ ở Cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về hành vi và tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Cao Quốc V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án, lời khai của bị cáo Cao Quốc V phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 6 năm 2019, bị cáo Cao Quốc V đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản là 21.900.000 đồng, trước đó bị cáo đã có 06 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam truy tố Cao Quốc V với tội danh "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý trực tiếp, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, nguy hiểm lớn cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản nên đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật; hơn nữa, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính mà lợi dụng sơ hở của các bị hại để lén lút chiếm đoạt tài sản nhiều lần với tổng giá trị tài sản là 21.900.000 đồng. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm khắc, phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo được giáo dục, cải tạo để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[4] Về tiền án, tiền sự, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Xét thấy, bị cáo có 06 tiền án về tội trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; trong thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 6/2019 bị cáo liên tiếp phạm tội 03 lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 của Điều 52 Bộ luật hình sự ;trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Võ Tấn N, Lê Thị Thu N, Phạm Ngọc S, Nguyễn Viết C, Nguyễn Xuân D, Nguyễn Viết T, Nguyễn Văn S đều đã

nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam đã trả lại cho ông Võ Tấn N 01 rơ mooc tự chế có khung bằng kim loại, trả cho bà Lê Thị Thu N 60 ky bằng nhựa, trả cho ông Phạm Ngọc S 01 rơ mooc tự chế có khung bằng kim loại, trả cho anh Nguyễn Viết C 01 điện thoại hiệu Oppo F11 màu xanh dương, trả cho anh Nguyễn Xuân D 01 điện thoại Oppo Neo 7 màu đen, trả cho anh Nguyễn Viết T 01 điện thoại Oppo A7 màu đồng và trả cho anh Nguyễn Văn S 01 điện thoại Iphone 6S màu vàng là phù hợp pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với xe môtô biển kiểm soát 86B4-014.54 do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, đây là tài sản hợp pháp của bà Lê Trần Tố N, quá trình điều tra đã làm rõ bà Lê Trần Tố N không biết bị cáo Cao Quốc V mượn xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra trả lại cho bà Lê Trần Tố N là phù hợp pháp luật.

Đối với xe môtô hiệu Attila có gắn biển kiểm soát 54S2-2964 đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam tra cứu thông tin chủ sở hữu nhưng không xác định được chủ sở hữu là ai và xe môtô biển kiểm soát 86H-4351chưa xác định được nguồn gốc hợp pháp do có liên quan đến đối tượng có tên "H" nên cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam tiếp tục tạm giữ để xác minh giải quyết theo pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Quốc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Quốc V phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Cao Quốc V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2019 .

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Giao 01 xe môtô hiệu Attila có biển kiểm soát số 54S2-2964 và 01 xe môtô biển kiểm soát số 86H-4351 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam tiếp tục xác minh giải quyết theo pháp luật.

3. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Quốc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hàm Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Nam;
- Công an huyện Hàm Thuận Nam;
- UBND thị trấn Thuận Nam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Phương **Lê Chánh Ngôn** **Nguyễn Thị Phương**

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA thành phố Phan Thiết;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Pv27 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thanh Thúy